



QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ NGÀY 10/9/2026

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 283/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/9/2026, thay thế các quy định trước đây, góp phần tăng cường kỷ cương trong chấp hành pháp luật lao động và BHXH, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Theo Nghị định, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nêu trên sẽ bị xử phạt bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung như tịch thu tang vật vi phạm, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc trục xuất người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Đồng thời, Nghị định cũng quy định rõ thời hiệu xử phạt, nguyên tắc xác định hành vi vi phạm đã kết thúc hoặc đang được thực hiện nhằm bảo đảm việc xử lý đúng quy định của pháp luật.



Ảnh minh họa

Tăng chế tài đối với hành vi chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc

Một trong những nội dung đáng chú ý của Nghị định là tăng cường chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm về đóng BHXH bắt buộc.

Đối với hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc, người sử dụng lao động không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sẽ bị xử phạt từ 5 triệu đồng đến 75 triệu đồng, tùy theo số lượng người lao động bị ảnh hưởng.

Trường hợp chậm đóng tiền BHXH bắt buộc, mức phạt từ 12% đến 15% tổng số tiền chậm đóng tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, nhưng tối đa không quá 75 triệu đồng.

Ngoài hình thức xử phạt, người sử dụng lao động còn buộc phải đăng ký đầy đủ người tham gia, đóng đủ số tiền BHXH còn thiếu và nộp thêm khoản tiền bằng 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền chậm đóng và thời gian chậm đóng vào quỹ BHXH.

(Xem tiếp bìa 3)

Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY CÀ MAU



**NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 81 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 - 19/8/2026)
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945 - 02/9/2026)!**

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

**SỐ 08
2026**

THÔNG TIN NỘI BỘ
TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 08 - 2026

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU

Trưởng Ban Biên tập:
NGUYỄN NAM PHONG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh uỷ

Phó trưởng Ban Biên tập:
ĐỖ CHÍ CÔNG
Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Các thành viên:
DƯƠNG THÙY TRANG

PHAN THỊ LẬT

TRÌNH THỊ ÁI CHI

DƯƠNG QUỐC NHẬT MINH

Địa chỉ liên hệ:
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY CÀ MAU
Số 107, Phan Ngọc Hiển, Phường Tân Thành,
tỉnh Cà Mau
Email: phongthongtincm@gmail.com
Xuất bản bản điện tử 01 số/tháng,
Thực hiện theo Thông báo số 100-TB/TU,
ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Trong số này

SINH HOẠT CHI BỘ

Tin trong tỉnh	1
Tin trong nước	8
Hoạt động đối ngoại và tin thế giới	33

XÂY DỰNG ĐẢNG

Phát huy trách nhiệm nêu gương - Động lực quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Cà Mau	43
--	----

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

“Học tập và thực hành” - Bước chuyển mới trong học tập và làm theo gương Bác	47
Từ hào khí mùa thu năm 1945 đến khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	52

CHÍNH SÁCH VĂN BẢN MỚI

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung	55
---	----

NÔNG THÔN MỚI - VĂN MINH ĐÔ THỊ

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau	57
---	----

(Tiếp theo bài 4)

Đối với hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc, mức xử phạt được nâng lên từ 18% đến 20% tổng số tiền trốn đóng, nhưng tối đa không quá 75 triệu đồng. Hành vi đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHXH thấp hơn quy định hoặc cố tình không đóng, đóng không đầy đủ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc đều thuộc diện xử lý.

Bên cạnh việc bị xử phạt, người sử dụng lao động còn phải đóng đủ số tiền trốn đóng, đăng ký đầy đủ người lao động thuộc diện tham gia và nộp khoản tiền bằng 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền và thời gian trốn đóng theo quy định.

Xử lý nghiêm các vi phạm về dữ liệu người lao động

Nghị định cũng bổ sung nhiều quy định nhằm bảo đảm an toàn dữ liệu người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Theo đó, hành vi khai thác, chia sẻ hoặc sử dụng trái phép thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về người lao động hoặc thông tin thị trường lao động chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố có thể bị phạt từ 20 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Đặc biệt, hành vi mua bán, trao đổi hoặc chiếm đoạt trái phép dữ liệu người lao động bị xử phạt từ 50 triệu đồng đến 70 triệu đồng nếu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài ra, các hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để hưởng chính sách việc làm hoặc lợi dụng hoạt động dịch vụ việc làm xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và cá nhân cũng bị xử phạt nghiêm, đồng thời buộc hoàn trả số tiền thu trái quy định và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Bảo vệ người lao động trước hành vi tuyển dụng lừa đảo

Trong lĩnh vực tuyển dụng và quản lý lao động, Nghị định quy định mức xử phạt từ 1 triệu đồng đến 3 triệu đồng đối với các hành vi như không khai trình việc sử dụng lao động, thu tiền của người lao động khi tuyển dụng hoặc không thực hiện đầy đủ việc quản lý lao động theo quy định.

Đối với các hành vi phân biệt đối xử trong lao động, không báo cáo tình hình biến động lao động hoặc sử dụng lao động chưa đáp ứng điều kiện theo quy định, mức xử phạt từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Đáng chú ý, hành vi lôi kéo, dụ dỗ, quảng cáo gian dối, hứa hẹn việc làm nhằm lừa gạt người lao động hoặc tuyển dụng để bóc lột, cưỡng bức lao động sẽ bị xử phạt từ 50 triệu đồng đến 75 triệu đồng nếu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Người vi phạm đồng thời phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã thu trái quy định của người lao động.

Việc ban hành Nghị định số 283/2026/NĐ-CP tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực lao động và BHXH, nâng cao tính răn đe đối với các hành vi vi phạm, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và phát triển bền vững.

Nguyễn Đạt

TIN TRONG TỈNH

1. Kinh tế

Sản xuất nông, ngư nghiệp nhìn chung ổn định. Tổng diện tích nuôi tôm toàn tỉnh hiện nay 417.800 ha, trong đó: tôm quảng canh cải tiến kết hợp ổn định 389.862 ha, đạt 101,4% kế hoạch; tôm thâm canh và siêu thâm canh 27.682 ha, đạt 82,6% kế hoạch; diện tích thả nuôi khoảng 95,96% đối với quảng canh cải tiến và 76,6% đối với thâm canh, siêu thâm canh. Giá tôm sú nguyên liệu và tôm thẻ chân trắng ổn định. Xuống giống lúa Hè Thu lũy kế 94.137 ha/93.522 ha kế hoạch, đạt 100,7% kế hoạch. Xuống giống lúa Thu Đông lũy kế 550 ha/34.051 ha kế hoạch, bằng 1,6% kế hoạch. Xuống giống rau màu lũy kế 12.782,3 ha; thu hoạch lũy kế 10.352,9 ha.

Tình hình dịch tả heo châu Phi: Lũy kế từ đầu năm đến nay xảy ra 11 ổ dịch, tiêu huỷ 761 con/45.862 kg. Hiện nay các ổ dịch đã qua 21 ngày giám sát.

Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng; phát hiện vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng, lũy kế 35 vụ, xử phạt 136,9 triệu đồng. Về thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ: đã tuyên truyền 1.810 cuộc cho 44.457 lượt người; vận động ký cam kết 6.211 hộ dân và 214 hộ kinh doanh; vận động giao nộp 49 bộ công cụ kích điện; xử phạt hành chính 85 vụ với số tiền 500,7 triệu đồng.

Từ ngày 06/7 - 12/7/2026, xảy ra 05 vụ sạt lở đất ven sông (tổng chiều dài 128m), ảnh hưởng 01 căn nhà, ước thiệt hại khoảng 110 triệu đồng. Mưa dông, lốc xoáy làm 04 người bị thương, 15 căn nhà bị sập, 74 căn nhà tốc mái và hư hỏng tài sản, 01 trường học và 01 nhà mô bị tốc mái, đổ ngã 02 trụ điện; tổng thiệt hại khoảng 01 tỷ đồng.

Đến ngày 14/7/2026, thu ngân sách nhà nước đạt 7.315,9 tỷ đồng, bằng 64,1% dự toán; chi ngân sách đạt 12.145,9 tỷ đồng,

bằng 46,2% dự toán. Kế hoạch đầu tư công năm 2026 giải ngân 3.213,9 tỷ đồng, bằng 31,6% kế hoạch.

Cấp 26 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với số vốn đăng ký 104,1 tỷ đồng; từ đầu năm đến nay, đã cấp mới 1.079 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký 7.189,9 tỷ đồng. Thu hút 02 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký 291,9 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đến nay, đã thu hút 23 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký 13.375 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, có 718 dự án đầu tư đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký 346.272,6 tỷ đồng (trong đó có 31 dự án FDI, với tổng vốn đăng ký đầu tư 4,8 tỷ USD, tương đương 113.538,2 tỷ đồng).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu như: Sản lượng tôm chế biến đạt 7.500 tấn, lũy kế đạt 210.771 tấn, bằng 50,7% kế hoạch. Sản lượng điện sản xuất đạt 180 triệu kWh, lũy kế đạt 4.580 triệu kWh, bằng 50,3% kế hoạch. Sản lượng khí thương phẩm đạt 30 triệu m³, lũy kế đạt 940 triệu m³, bằng 52,2% kế hoạch. Sản lượng LPG và Condensate lũy kế đạt 45.282 tấn, bằng 31,7% kế hoạch. Sản lượng phân bón đạt 26.300 tấn, lũy kế đạt 713.886 tấn, bằng 60,8% kế hoạch.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 62 triệu USD, lũy kế đạt 1.439,3 triệu USD, bằng 51,4% kế hoạch. Trong đó: thủy sản đạt 57,5 triệu USD, lũy kế đạt 1.223,52 triệu USD, bằng 47,8% kế hoạch; phân bón đạt 03 triệu USD, lũy kế đạt 180,7 triệu USD, bằng 97,7% kế hoạch; mặt hàng khác đạt 1,5 triệu USD, lũy kế đạt 35,1 triệu USD, bằng 63,8% kế hoạch.

2. Văn hoá - xã hội

Tập trung rà soát đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị y tế, triển khai công tác chuyển đổi số, y tế - dân số và các nhiệm vụ an sinh xã hội. Tình hình dịch bệnh ghi nhận 97 ca mắc bệnh truyền nhiễm, trong đó: Sốt xuất huyết 31 ca; hội chứng tay chân miệng 66 ca. Lũy kế từ đầu năm đến nay, sốt xuất huyết 1.472 ca, tay chân miệng 2.193 ca.

Đón khoảng 86.500 lượt khách du lịch (trong đó có 1.520 lượt khách quốc tế), tổng thu đạt 89,8 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đón 5.726.530 lượt khách, bằng 66,6% kế hoạch (khách quốc tế đạt 86.240 lượt, tăng 6,6%); tổng thu du lịch đạt 5.827,8 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch.

Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2026 sau phúc khảo; đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề cho 2.302 người, lũy kế 6.114/33.700 người. Trường đạt chuẩn quốc gia đến nay đạt tỷ lệ 86,8% (633/729 trường).

Giải quyết việc làm cho 1.791 lao động; lũy kế giải quyết việc làm cho 34.477/59.000 người, đạt 58,4% kế hoạch, trong đó: Trong tỉnh 13.810 người, ngoài tỉnh 19.412 người, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 1.255 người; đưa 16 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, lũy kế đã đưa 1.255/1.000 người, vượt 25,5% kế hoạch.

3. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Các lực lượng vũ trang tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, vi phạm ma túy,... tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 15 vụ, 31 đối tượng, làm bị thương 01 người, thiệt hại tài sản khoảng 400 triệu đồng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế: Phát hiện 02 vụ, 02 đối tượng kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Tội phạm về ma túy: Phát hiện, triệt xoá 15 vụ, 33 đối tượng; tang vật thu giữ 0,85 gram chất ma túy và 03 gói nghi chứa ma túy.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 13 vụ, 13 đối tượng (chủ yếu sử dụng công cụ kích điện đánh bắt thủy sản trái phép), tang vật thu giữ 05 bộ công cụ kích điện.

Tệ nạn xã hội: Phát hiện, triệt xoá 08 vụ cờ bạc các hình thức, 64 đối tượng.

Tình hình tai nạn giao thông: Xảy ra 02 vụ, làm bị thương 02 người.

4. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội quan trọng của đất nước và của tỉnh. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025 và Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, trong đó tập trung làm rõ quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 10% trong năm 2026.

Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách cấp xã; xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án sắp xếp, giảm số lượng cấp phó cơ quan, cấp phó các phòng trực thuộc và thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ, bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung kiểm tra, giám sát quá trình vận hành hoạt động chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm hoạt động của các địa phương, cơ quan, đơn vị thông suốt, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Toàn tỉnh có 68 đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, tổng số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh là 83.079 đảng viên, kết nạp mới được 1.091/2.500 đảng viên, đạt 43,64%.

5. Hoạt động nổi bật của các đảng ủy xã, phường

Các địa phương tổ chức các hoạt động kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”.

Xã Khánh Lâm:

Kết nạp 11 đảng viên mới là học sinh tiêu biểu tại Chi bộ Trường THPT Khánh Lâm. Buổi lễ kết nạp đảng viên mới diễn ra đúng nghi thức theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; trước cờ Đảng, cờ Tổ quốc và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự chứng kiến của cấp ủy, ban giám hiệu cùng các đảng viên trong chi bộ, 11 đảng viên trẻ đọc lời tuyên thệ tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Các em bày tỏ quyết tâm sẽ không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Lãnh đạo chi bộ mong muốn các em luôn giữ vững phẩm chất, không ngừng học tập, sáng tạo và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến; tiếp tục lan tỏa những giá trị tích cực đến bạn bè và cộng đồng, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Xã Khánh Bình chủ động tạo nguồn, đạt 75,86% chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới: Thực hiện công tác phát triển đảng viên, thời gian qua, Đảng ủy xã tập trung



Lễ kết nạp đảng viên tại chi bộ trường THPT Khánh Lâm
(Nguồn: Báo Cà Mau)

lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm



Hình ảnh tại Lễ kết nạp đảng viên của chi bộ thuộc xã Khánh Bình

vụ trong tình hình mới. Ngay từ đầu năm 2026, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các chi bộ trực thuộc; đồng thời chú trọng phát hiện, bồi dưỡng nguồn kết nạp từ đoàn viên, hội viên và quần chúng tích cực tham gia các phong trào thi đua tại địa phương. Trong 7 tháng đầu năm 2026, xã đã kết nạp 22/29 đảng viên mới, đạt 75,86% chỉ tiêu tỉnh giao. Các đảng viên mới được kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ và các phong trào ở địa phương. Kết quả đạt được thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy xã, tạo nền tảng để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong thời gian tới.

Xã U Minh: Ông Lê Phú Mỹ, ngụ ấp Đường Cuốc, xã U Minh, ở tuổi 80 nhưng ông vẫn dành nhiều giờ mỗi ngày bên máy vi tính. Điều đáng quý là ông không chỉ sử dụng thành thạo máy tính mà còn biết khai thác các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trong đó có ChatGPT, để phục vụ công việc và cuộc sống. Không qua bất kỳ lớp đào tạo nào, mọi kiến thức đều

được ông tích lũy bằng sự kiên trì, mỗi khi gặp khó khăn, ông chủ động xem video hướng dẫn, tìm tài liệu hoặc nhờ người thân chỉ dẫn, sau đó kiên trì thực hành đến khi thành thạo. Khi các ứng dụng AI phát triển, ông nhanh chóng tìm hiểu và làm quen với



Ông Lê Phú Mỹ, ấp Đường Cước, xã U Minh
Nguồn: Báo Cà Mau

ChatGPT. Hiện nay, ông sử dụng công cụ này để hỗ trợ soạn thảo đơn từ, chỉnh sửa văn bản, viết thơ, tra cứu kiến thức, thiết kế bảng quảng cáo và tạo hình ảnh theo ý tưởng; không chỉ phục vụ nhu cầu cá nhân, ông Mỹ còn nhiệt tình hỗ trợ bà con trong xóm đánh máy văn bản, soạn đơn từ và hướng dẫn tra cứu thông tin trên môi trường số khi cần.

Câu chuyện của ông Lê Phú Mỹ là minh chứng sinh động cho thấy chuyển đổi số không giới hạn bởi tuổi tác. Chỉ cần có quyết tâm, tinh thần tự học và sẵn sàng tiếp cận cái mới, mỗi người đều có thể làm chủ công nghệ để nâng cao chất lượng cuộc sống và công việc.

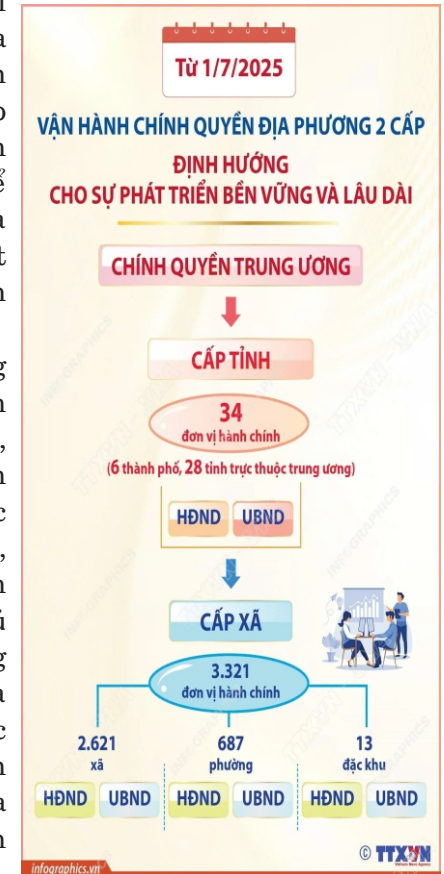
Hiện nay, xã đang triển khai nhiều mô hình thúc đẩy chuyển đổi số như “Ấp số kiểu mẫu”, “Chợ số”, “Tổ giải quyết thủ tục hành chính lưu động”, đồng thời tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến. Những tấm gương như ông Lê Phú Mỹ góp phần lan toả tinh thần học tập suốt đời, khơi dậy ý thức chủ động ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số từ cơ sở./.

TIN TRONG NƯỚC

1. Kết quả sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Sau một năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng, đó là:

(1) Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, đồng bộ hơn. (2) Việc hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đã được đẩy mạnh. (3) Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu ổn định. (4) Công tác lãnh đạo,



chỉ đạo và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới. (5) Công tác tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động tạo đồng thuận xã hội được triển khai khá bài bản.

Tuy nhiên, có 07 vấn đề lớn cần tập trung khắc phục, đó là:

(1) Thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cơ chế vận hành mới ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ. Có nơi nhiệm vụ đã được giao nhưng hướng dẫn chưa kịp thời, có nơi thẩm quyền đã được phân cấp nhưng nguồn lực, nhân lực, công cụ quản lý chưa đi cùng.

(2) Thể chế pháp luật hiện hành còn chưa đồng bộ, thống nhất, nhiều quy định còn chưa rõ ràng, nhất là pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng, pháp luật về tài chính, ngân sách... Chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa một số cơ quan trong hệ thống chính trị chưa thật sự rõ ràng, đồng bộ; nhiều trường hợp thẩm quyền chưa tương xứng với nguồn lực được giao và điều kiện thực thi; một số mô hình tổ chức và vận hành sau sắp xếp còn đang trong quá trình hoàn thiện.

(3) Năng lực thực thi ở cơ sở, nhất là cấp xã, chưa theo kịp yêu cầu mới. Khối lượng công việc chuyển xuống cơ sở rất lớn, trong khi cán bộ chuyên sâu về đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, đầu tư, công nghệ thông tin, thanh tra, quản lý đô thị, các lĩnh vực phức tạp khác còn thiếu. Nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc, chịu áp lực lớn và đối mặt với rủi ro công vụ. (theo đánh giá chỉ có 53% cán bộ cấp tỉnh, 30% cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ).

(4) Định mức biên chế, tổ chức bộ máy và cơ chế phân bổ nguồn lực ở một số nơi còn mang tính bình quân, chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt rất lớn về quy mô dân số, diện tích,

tính chất đô thị, điều kiện miền núi, biên giới, hải đảo, mức độ phát triển và khối lượng công việc thực tế.

(5) Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số còn hạn chế; việc chuyển đổi số còn chậm và chưa thật sự đồng bộ. Dữ liệu chuyên ngành còn phân tán; một số hệ thống phần mềm chưa liên thông, chưa ổn định (trung tâm dữ liệu quốc gia mới kết nối 5/12 cơ sở dữ liệu chiến lược và 60/104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hay cả nước có 106 triệu thửa đất nhưng chỉ có 23,5 triệu thửa đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, dữ liệu đất đai chưa được chuẩn hoá thì quản lý dựa trên dữ liệu sẽ rất khó khăn); cán bộ cơ sở phải sử dụng nhiều hệ thống, nhiều phần mềm khác nhau, làm giảm hiệu quả vận hành, tăng áp lực xử lý công việc.

(6) Việc xử lý tài sản công đôi dư, bố trí trụ sở làm việc, chỉnh lý và số hoá hồ sơ, tài liệu lưu trữ còn chậm ở nhiều nơi. Đây vừa là vấn đề trước mắt cần giải quyết, vừa là nguồn lực rất lớn cần được khai thác hiệu quả cho phát triển.

(7) Sau khi không còn cấp huyện, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát giữa cấp tỉnh với cấp cơ sở đặt ra nhiều vấn đề mới. Nếu không đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, dễ dẫn đến hai nguy cơ: hoặc cấp trên không nắm chắc cơ sở, hoặc cấp dưới lại phải xin ý kiến quá nhiều, làm giảm tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm.

Trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt 10 nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế về pháp luật và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. (2) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội. (3) Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp. (4) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và kiểm soát quyền lực. (5) Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Đây là nhiệm vụ then

chốt của then chốt. (6) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. (7) Phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. (8) Xử lý hiệu quả tài sản công, trụ sở và hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. (9) Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát và phương thức chỉ đạo, điều hành. (10) Đối với các lĩnh vực liên ngành còn giao thoa, cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc: một việc phải có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính; một nguồn dữ liệu dùng chung; một quy trình phối hợp liên thông; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm rõ ràng.

2. Tiếp tục tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới

Thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới đã được các cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các tổ chức cơ sở đảng được kiện toàn, củng cố phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, xuyên suốt; phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới; chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tăng cường, vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được khẳng định; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển và quản trị trong tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

Để tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, tại Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026, Bộ Chính trị yêu cầu:

Chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở; tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng thực chất, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát.

Đổi mới công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, chủ động tạo nguồn, tiếp tục thực hiện mục tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn; lấy chất lượng về chính trị, phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu. Chủ động tạo nguồn, phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú theo quy trình bài bản, gắn với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, qua đó hình thành lực lượng kế cận chất lượng, tiêu biểu trong giai đoạn mới. Quan tâm phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, địa bàn khó khăn gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số. Đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên, điều hành, giao việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát công việc theo hướng

quản trị trên nền tảng số liên thông, xuyên suốt, không gián đoạn. 100% đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với nhiệm vụ chính trị, nhất là người đứng đầu theo nguyên tắc “sáu rõ, một xuyên suốt” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt). Xây dựng và vận hành thống nhất Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng. Từng bước xây dựng lộ trình thực hiện các thủ tục hành chính, nghiệp vụ công tác đảng viên trên môi trường số; không làm tăng thủ tục hành chính, chỉ yêu cầu bổ sung khi có vấn đề mới phát sinh.

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng “hình mẫu người đảng viên trong kỷ nguyên mới”, thực hành “4 kiên định” giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng và lời thề với Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân, hội tụ đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, uy tín, năng lực, trình độ, đoàn kết, kỷ cương, có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Bộ Chính trị giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành các văn bản cụ thể hoá Kết luận này; tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với hệ thống chính trị 3 cấp gắn với chuyển đổi số, vận hành hệ thống dữ liệu thống nhất, liên thông trong toàn Đảng, đơn giản hoá thủ tục nghiệp vụ công tác đảng và quản lý đảng viên trên môi trường số; xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm và theo nhiệm kỳ; tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị.

3. Những nội dung quan trọng cần quán triệt trong tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam

Chiều 17/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Ban Chỉ đạo) đã chủ trì cuộc làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo. Phát biểu kết luận cuộc làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nêu 07 nội dung cần quán triệt, như sau:



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì cuộc làm việc
Ảnh: Đảng Khoa*

Thứ nhất, phải nắm thật chắc quan điểm chỉ đạo, yêu cầu và phương pháp tổng kết. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một công việc có ý nghĩa đặc biệt hệ trọng. Tổng kết phải bám chắc sự thật lịch sử, tôn trọng lịch sử, xuất phát từ lịch sử; nhưng không dừng lại ở việc kể lại lịch sử, không phải là liệt kê sự kiện theo lối biên niên sử. Điều quan trọng hơn là từ lịch sử phải đúc kết được những vấn đề, những kết luận và những bài học lớn, những quy luật xuyên suốt; từ đó làm sáng rõ hơn con đường cách mạng Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tương lai phát triển của dân tộc.

Tổng kết lần này phải tạo ra được giá trị mới, đóng góp mới, nhận thức mới so với các lần tổng kết trước. Nếu chỉ tập hợp

lại những gì đã có, cộng các báo cáo cũ lại với nhau, diễn đạt lại theo hình thức mới thì không đạt yêu cầu. Phải trả lời được câu hỏi, sau tổng kết này, sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng ta qua 100 năm sâu sắc hơn ở điểm nào; con đường phát triển của đất nước sáng rõ hơn ở điểm nào; bài học kinh nghiệm nào được khái quát ở tầm cao hơn; vấn đề lý luận nào được bổ sung, phát triển sáng tạo; tầm nhìn và định hướng chiến lược nào cho 100 năm tới được xác lập có căn cứ, có sức thuyết phục.

Thứ hai, phải làm rõ mối quan hệ giữa tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam với tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là hai nội dung lớn, có mối quan hệ rất chặt chẽ nhưng không đồng nhất, cũng không thể tách rời. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là tổng kết toàn bộ chặng đường lịch sử Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh là tổng kết một nội dung rất trọng tâm, gắn với quá trình nhận thức, bổ sung, phát triển đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, cần xác định rõ phương thức kết hợp hai nội dung này. Không làm rời rạc, song song một cách cơ học; cũng không hoà lẫn làm mờ trọng tâm cốt lõi của từng báo cáo. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh phải được đặt trong dòng chảy 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng thời, tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đã được nêu trong Cương lĩnh. Phải làm rõ những nội dung Cương lĩnh đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, những nội dung cần tiếp tục bổ sung, phát triển và những vấn đề mới mà lý luận phải đi trước, vượt trước, dẫn đường; góp phần làm sâu sắc hơn nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, tổng kết phải nhấn mạnh được những thành tựu vĩ đại qua 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là thành tựu về đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiến hành công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế... Phải làm rõ giá trị lịch sử, ý nghĩa thời đại, giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của những thành tựu đó; làm rõ tầm vóc lịch sử của những thành tựu đã thay đổi vận mệnh dân tộc, thay đổi vị thế đất nước, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đồng thời, tổng kết phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm, những vấn đề chưa thành công, những bài học, những điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ. Đề cập đến hạn chế không phải là để làm nhẹ đi thành tựu. Vấn đề là phải có phương pháp khoa học, khách quan, biện chứng, lịch sử - cụ thể; nhìn nhận đúng bản chất, đúng nguyên nhân, đúng tầm vóc của từng vấn đề. Có như vậy, những bài học của quá khứ mới giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong tương lai.

Thứ tư, phải làm rõ những vấn đề cốt lõi, xuyên suốt trong 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, như: Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua những bước ngoặt lịch sử; về lựa chọn và kiên định con đường phát triển; về xử lý quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và sách lược cụ thể; về phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền tảng phát triển đất nước... Phải trả lời được vì sao Đảng ta có thể lãnh đạo

cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp.

Đồng thời, phải làm nổi bật các bài học kinh nghiệm mang tính quy luật, như: kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; liên tục đổi mới sáng tạo trên nền tảng giữ vững nguyên tắc; dân là gốc; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xử lý đúng đắn các mối quan hệ lớn... Các bài học kinh nghiệm phải được chất lọc, khái quát ở tầm lý luận, tránh những nhận xét chung chung, quen thuộc nhưng chưa đủ sức định hướng.

Thứ năm, đặc biệt coi trọng xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới. Đây là nội dung rất khó. Tổng kết quá khứ đã khó, nhưng dự báo, định hướng tương lai còn khó hơn nhiều. Tương lai luôn chứa đựng những yếu tố bất định; thế giới biến đổi rất nhanh; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh... không ngừng tạo ra những thay đổi sâu sắc; điều chỉnh và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp; an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen. Vì vậy, xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới không thể là mong muốn chủ quan, mà phải có cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học, phương pháp dự báo và tư duy chiến lược dài hạn.

Tầm nhìn 100 năm tới phải tiếp tục thể hiện được khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Phải trả lời được những câu hỏi lớn: Việt Nam muốn trở thành một quốc gia phát triển như thế nào trong thế kỷ tới; những nền tảng nào phải giữ vững; những động lực phát triển mới là gì; những đột phá nào phải vạch ra; những nguy cơ nào phải đối mặt; những giá trị nào phải được bảo vệ và phát huy. Tầm nhìn phải có chiều cao của khát vọng, chiều sâu của lý luận, bám sát thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Thứ sáu, bên cạnh nội dung chuyên môn, phải hết sức chú ý công tác tổ chức thực hiện. Công việc rất lớn, yêu cầu rất cao, thời gian đi rất nhanh, vì vậy nếu tổ chức công việc không tốt thì khó bảo đảm tiến độ và chất lượng. Các nhóm tổng kết phải triển khai ngay, không chờ đợi nhau. Từng nhóm phải chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ người chịu trách nhiệm, rõ cơ chế phối hợp, rõ điểm đến của từng giai đoạn. Cần thường xuyên rà soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh cách làm, bảo đảm các sản phẩm trung gian có chất lượng, để khi xây dựng báo cáo tổng hợp không bị động, không dồn việc vào cuối kỳ.

Thứ bảy, phải đặc biệt coi trọng vấn đề tư liệu, dữ liệu, nhân chứng lịch sử và các nguồn thông tin có giá trị. Tổng kết 100 năm không thể chỉ dựa vào các báo cáo hành chính. Phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ thực tiễn, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng, các thế hệ lãnh đạo, quản lý qua các thời kỳ. Đây là nguồn tri thức, kinh nghiệm và tư liệu rất quý. Có những vấn đề chỉ được làm sáng tỏ khi kết hợp tư liệu lưu trữ với hồi ức của nhân chứng, với nghiên cứu của nhà khoa học, với kinh nghiệm của cán bộ thực tiễn và với sự phân tích khách quan, đa chiều.

Cần phát huy, sử dụng tốt các kho tư liệu, dữ liệu lịch sử, các công trình nghiên cứu đã có, các tài liệu lưu trữ trong nước và quốc tế, các kết quả tổng kết chuyên đề, tổng kết ngành, lĩnh vực, địa phương. Đối với những tài liệu có điều kiện, cần nghiên cứu cơ chế khai thác, giải mật, sử dụng phù hợp, đúng quy định, phục vụ công tác tổng kết. Việc này phải được làm nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học, vừa bảo đảm yêu cầu bảo mật, vừa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ những vấn đề lịch sử cần kết luận.

Có những vấn đề lịch sử đã rõ thì phải khẳng định dứt khoát. Có những vấn đề còn ý kiến khác nhau thì phải nghiên cứu, phân tích thấu đáo. Những vấn đề cần kết luận thì phải chuẩn bị căn cứ thật chắc để kết luận. Không né tránh những vấn đề khó; nhưng cũng không nóng vội, giản đơn, chủ quan trong kết luận. Kết luận lịch sử phải có căn cứ, có phương pháp, có trách nhiệm; kết luận để thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới

Để tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, ngày 24/6/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 56-KL/TW yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xác định rõ công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự là nhiệm vụ trọng yếu, cấp bách, thường xuyên, lâu dài; là trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhận diện sớm, dự báo đúng diễn biến, xu hướng và phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm. Chuyển mạnh từ tư duy ứng phó, xử lý sang chủ động phòng ngừa, quản trị rủi ro, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quyết liệt, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật mọi hành vi phạm tội. Kéo giảm bền vững các loại tội phạm; xây dựng và nhân rộng các địa bàn không có tội phạm. Phát huy vai trò chủ trì, nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và giữa các địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi chủ trương, chính sách về phòng, chống

tội phạm được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tội phạm, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn, luật pháp quốc tế. Nghiên cứu áp dụng chính sách hình sự và chế tài nghiêm khắc hơn đối với các loại tội phạm về môi trường, an toàn thực phẩm, các hành vi xâm hại sức khoẻ cộng đồng. Sửa đổi chính sách hình sự trong lĩnh vực kinh tế, công nghệ theo hướng giảm hình phạt tù, tăng chế tài xử lý kinh tế, khuyến khích đầu tư nguồn lực vào phát triển kinh tế. Khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2035.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Rà soát, giải quyết căn cơ các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý địa bàn, lĩnh vực trọng điểm về an ninh, trật tự. Đổi mới công tác thi hành án phạt tù, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Tổ chức hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn cho người sau cai nghiện ma tuý, người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng.

Đổi mới toàn diện công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm, ứng dụng công nghệ, thông qua người có uy tín, tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Chú trọng xây dựng, bồi đắp nền tảng đạo đức, lối sống lành mạnh trong toàn xã hội. Chủ động, tích cực lan toả các giá trị tốt đẹp, nhân văn, tinh thần thượng tôn pháp luật; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong đời sống thực và trên không gian mạng. Thực hiện chính sách hỗ trợ nguồn lực phù hợp, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Công an nhân dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, tổ chức Công đoàn... trong công tác tuyên truyền, giáo dục, cảm hoá, can thiệp sớm đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao vi phạm pháp luật.

Nắm chắc tình hình, chủ động nhận diện và dự báo chiến lược, nhất là về các loại tội phạm, vi phạm pháp luật có thể phát sinh trong các không gian, lĩnh vực phát triển mới. Tổ chức tổng rà soát các đối tượng, tổ chức, đường dây, băng nhóm, điểm, tụ điểm phức tạp về tội phạm để đấu tranh, triệt phá tận gốc. Kiểm soát hiệu quả các điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới tiềm ẩn nguy cơ cao. Tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chuyên nghiệp, hiện đại, nghiêm minh, không để oan sai, không để lọt tội phạm, không làm cản trở sự phát triển, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Chú trọng công tác thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chuyên trách về an ninh, trật tự bảo đảm tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tổ chức chính quyền 3 cấp và không gian phát triển mới; ưu tiên địa bàn cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và khoa học, công nghệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo đột phá chiến lược trong công tác phòng, chống tội phạm. Ưu tiên xây dựng các hệ thống theo dõi, cảnh báo sớm về an ninh, trật tự, xu hướng, nguy cơ phát sinh tội phạm. Khẩn trương hoàn thiện, kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; hình thành nền tảng dữ liệu dùng chung phục vụ quản trị an ninh, trật tự trên các lĩnh vực, ở các địa bàn trọng điểm.

Thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm với các nước có tiềm lực về kinh tế, khoa học, công nghệ và có nhiều

người Việt Nam sinh sống, học tập, làm việc. Tích cực tham gia các cơ chế hợp tác đa phương về phòng, chống tội phạm; chủ động dẫn dắt một số cơ chế Việt Nam có thể mạnh và uy tín. Triển khai Đề án phát triển tiềm lực đối ngoại Công an nhân dân và hội nhập quốc tế về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm.

Ưu tiên bố trí nguồn lực phòng, chống tội phạm cho các địa bàn trọng điểm, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn cơ sở. Tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hạ tầng dữ liệu, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Phát huy vai trò của Quỹ phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công tư; hỗ trợ nguồn lực từ ngân sách của địa phương.

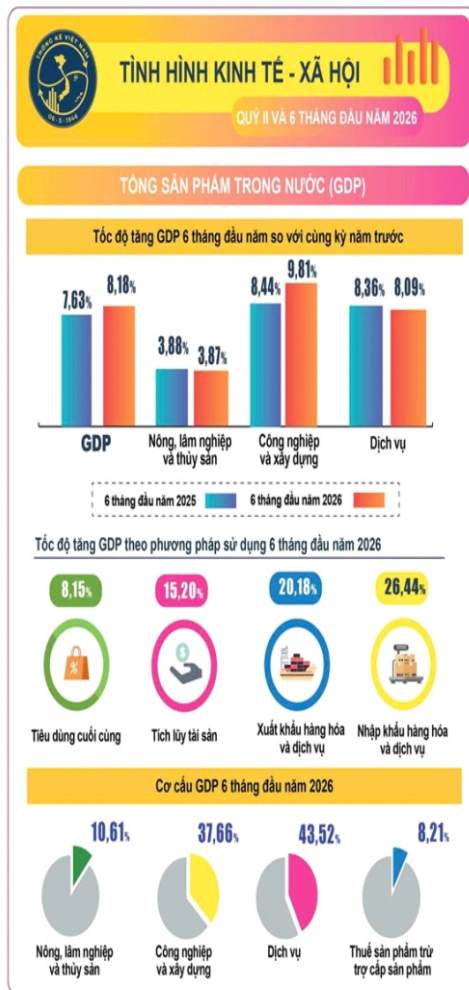
5. Những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự phối hợp của Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 6, quý II và 06 tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực, nhiều kết quả tốt hơn tháng trước, quý trước và cùng kỳ. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

GDP quý II ước tăng 8,39% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2011 đến nay; 06 tháng tăng 8,18%; có 09 địa phương tăng trưởng 2 con số, chiếm xấp xỉ 18,6% GDP cả nước, trong đó Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tây Ninh có tốc độ tăng trưởng cao nhất. CPI tháng 6 giảm 0,39% so với

tháng trước, bình quân 06 tháng tăng 4,38%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước được đưa vào hoạt động từ cuối tháng 6.

Thu ngân sách nhà nước 06 tháng ước đạt 1,57 triệu tỷ đồng, bằng 62% dự toán, tăng hơn 17% so với cùng kỳ, trong khi đã miễn, giảm thuế, phí khoảng 89 nghìn tỷ đồng và gia hạn thuế, tiền thuê đất khoảng 125 nghìn tỷ đồng. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài và bội chi ngân sách được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1%; trong đó xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21%, là các mức tăng cao nhất trong cùng kỳ từ năm 2022 đến nay. Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 6 ước đạt 357 nghìn tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn khoảng 38,4 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025.



Các ngành, lĩnh vực chủ yếu tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 và 06 tháng tăng lần lượt 12,7% và 10,8% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2019 đến nay; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%; Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 đạt 51,8 điểm, là tháng thứ 12 liên tiếp trên 50 điểm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; kim ngạch xuất khẩu đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6%, thặng dư thương mại khoảng 9,2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; khách quốc tế đạt 12,25 triệu lượt, tăng 14,9%, cao nhất trong cùng kỳ nhiều năm qua.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Trong 06 tháng có 169,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 11,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 12,9%; thu hút FDI đạt 34,65 tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng lần lượt 61% và 11,2%.

Hạ tầng chiến lược có nhiều đột phá; tiến độ các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm giao thông vận tải, năng lượng và phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đẩy nhanh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng thời chỉ đạo cập nhật kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”; xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; đẩy mạnh chuyển dịch năng lực, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm.

Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được chú trọng. Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được đẩy mạnh; Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào vận hành; hạ tầng số, chất lượng dịch vụ công trực tuyến được nâng lên. Ngành giáo dục tích cực chuẩn bị năm học 2026 - 2027, thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

Ngành y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh; miễn phí khám, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/7/2026; Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 hoạt động từ ngày 26/6/2026; Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 dự kiến hoạt động ngày 10/7/2026.

Công tác an sinh xã hội, “đền ơn đáp nghĩa” được triển khai kịp thời, đồng bộ. Trong 06 tháng, các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giải ngân gần 91,1 nghìn tỷ đồng cho gần 1,3 triệu lượt khách hàng chính sách. Thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 9 triệu đồng/tháng, tăng 8,7% so với cùng kỳ; bảo đảm đủ nguồn tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão và phòng, chống đuối nước cho trẻ em được quan tâm.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được củng cố; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao và đa phương, được triển khai toàn diện, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Tăng trưởng GDP chưa đạt mục tiêu; lạm phát còn tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công tại một số dự án trọng điểm còn chậm; các động lực tăng trưởng chưa phát huy hết tiềm năng. Một số vướng mắc về thể chế, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp chưa được khắc phục triệt để. Thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường cùng tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm còn diễn biến phức tạp.

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026, Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ít nhất 10%; điều hành đồng bộ chính sách tài khoá, tiền tệ, hướng tín dụng vào sản xuất, xuất khẩu, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nhà ở và hạ tầng thiết yếu; tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, chống thất thu, chuyển giá và lãng phí.

Thứ hai, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 100% kế hoạch; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án quan trọng quốc gia, công trình giao thông, năng lượng, hạ tầng chiến lược, hạ tầng số và các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài.

Thứ ba, khơi thông các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới; phát triển đồng bộ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới, kinh tế biển; ưu tiên phát triển bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lõi, hạ tầng số và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Thứ tư, đa dạng hoá thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả các FTA, phát triển thị trường trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn xanh, phòng vệ thương mại và truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy kinh tế tư nhân, thu hút FDI có chọn lọc, gắn với chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, rà soát, xử lý những quy định chồng chéo, bất cập, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, môi trường và tài sản công.

Thứ sáu, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, mở rộng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Thứ bảy, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; phát triển nhà ở xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh.

Thứ tám, chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tăng cường phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, bão lũ, sạt lở; thúc đẩy phát triển văn hoá và công nghiệp văn hoá.

Thứ chín, tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ, chuyển hoá các cam kết quốc tế thành nguồn lực phát triển đất nước.

Thứ mười, chủ động xây dựng kế hoạch năm 2027 ngay từ quý III năm 2026, đặt trong tầm nhìn giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ chỉ tiêu, điểm nghẽn, nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu; chấm dứt tình trạng nêu khó khăn nhưng không có phương án xử lý.

6. Một số quy định, quy chế mới về công tác đảng

* *Quy định về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở*: Quy định số 203-QĐ/TW, ngày 19/6/2026 của Ban Bí thư về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở. Áp dụng đối với đảng uỷ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh uỷ,

thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; đảng uỷ cơ sở trực thuộc đảng uỷ doanh nghiệp nhà nước; đảng uỷ cơ sở trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đặc khu đang được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (trừ đảng uỷ cơ sở trong lực lượng vũ trang).

Thực hiện thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Đảng; chặt chẽ, thận trọng và đủ điều kiện. Việc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở do đảng uỷ cấp trên trực tiếp đề nghị; tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương sau khi quyết định thí điểm giao quyền. Cấp uỷ cấp trên trực tiếp cần tạo điều kiện để đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện hiệu quả, đúng quy định các quyền hạn được giao; bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đảng bộ cơ sở khi có đủ các điều kiện sau đây thì đảng uỷ được xem xét thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; hoạt động trên nhiều địa phương. Có số lượng từ 400 đảng viên trở lên. Là đảng bộ có 3 năm liền gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (bảo đảm năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy được giao). Trường hợp đảng bộ cấp trên cơ sở, đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ đã được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, sau khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập vẫn bảo đảm đủ điều kiện theo quy định thì tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ cấp trên cơ sở tương ứng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các quy định của Đảng. Đồng thời, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định giao cho đảng uỷ cơ sở một số quyền cấp trên cơ sở.

** Quy chế phối hợp công tác giữa đảng uỷ bộ, ngành Trung ương với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục đại học công lập:* Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 26/6/2026 ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa đảng uỷ bộ, ngành Trung ương với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục đại học công lập.

Theo Quy chế, Đảng uỷ bộ, ngành và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời phối hợp chặt chẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ, chi bộ cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ chính trị, chiến lược phát triển, quy hoạch mạng lưới cơ sở đại học công lập, công tác đào tạo, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, nghiên cứu khoa học, công nghệ, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, công tác tổ chức, cán bộ trong cơ sở giáo dục và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, quản lý học viên, sinh viên, học sinh (nếu có) trên địa bàn, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc phối hợp công tác phải bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, pháp luật của Nhà nước; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của đảng uỷ bộ, ngành, gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ địa phương và phát huy cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục theo quy định.

Về nội dung phối hợp, Quy chế quy định Đảng uỷ bộ, ngành chỉ đạo cơ sở giáo dục đặt trên địa bàn định kỳ hoặc khi

cần thiết báo cáo với cấp uỷ địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị, chiến lược phát triển, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, công tác đào tạo, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, nghiên cứu khoa học, công nghệ hàng năm của cơ sở giáo dục liên quan đến địa phương.

Đảng uỷ bộ, ngành chủ trì, phối hợp với cấp uỷ địa phương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, tư vấn chính sách, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục. Khi có sự việc đột xuất (thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các vấn đề phức tạp phát sinh trong học sinh, sinh viên...) xảy ra ở cơ sở giáo dục, đảng uỷ bộ, ngành chủ động phối hợp với cấp uỷ địa phương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

** Quy định mới về chức năng, bộ máy của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*

Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 26/6/2026 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Theo Quy định, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do Bộ Chính trị thành lập, có chức năng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi cả nước. Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng hoặc có dấu hiệu tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; các vụ án, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; các vụ án, vụ việc gây lãng phí

ng nghiêm trọng tài chính công, tài sản công, dư luận xã hội quan tâm (gọi chung các loại vụ án, vụ việc này là vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm). Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

7. Thủ tướng ban hành Chỉ thị đẩy nhanh triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Ngày 16/7/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 29/CT-TTg về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.

Theo Chỉ thị, thời gian qua công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng nhiều nhiệm vụ chậm tiến độ, giải ngân vốn thấp, nhất là đối với các dự án chuyển đổi số; cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, năng lực triển khai ở cơ sở còn hạn chế và một số nơi thiếu quyết tâm trong tổ chức thực hiện.

Thủ tướng yêu cầu người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương xác định triển khai nhiệm vụ và giải ngân vốn trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của năm 2026; trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.



Ảnh minh họa

Về hoàn thiện thể chế, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thành trong quý IV/2026. Bộ Tài chính phối hợp rà soát các quy định về ngân sách, đầu tư công, cơ chế tài chính để đơn giản hoá thủ tục, tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng vẫn bảo đảm công khai, minh bạch, phòng chống thất thoát, lãng phí.

Đối với các nhiệm vụ năm 2026, các bộ, ngành và địa phương phải khẩn trương rà soát toàn bộ danh mục dự án, phân loại theo khả năng triển khai, giải ngân và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, nhất là đối với các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung và các nhiệm vụ chuyển nguồn từ năm 2025.

Thủ tướng cũng yêu cầu các địa phương khẩn trương khắc phục những hạn chế trong triển khai và giải ngân kinh phí chuyển đổi số ở cấp xã, phường hoàn thành trong tháng 7/2026; đồng thời chủ động tổ chức mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số đối với các nhiệm vụ phức tạp để bảo đảm triển khai đồng bộ.

Việc phân bổ nguồn lực phải tập trung, có trọng tâm, ưu tiên các công nghệ chiến lược, hạ tầng dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu lớn, nền tảng số dùng chung và các dự án chuyển đổi số phục vụ mô hình chính quyền địa phương hai cấp, qua đó tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Việc ban hành Chỉ thị số 29/CT-TTg thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới./.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

1. Tiếp tục vun đắp tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào

Từ ngày 09 - 10/7/2026, tại tỉnh Nghệ An của Việt Nam và tỉnh Bolykhamxay của Lào đã diễn ra giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3. Đoàn đại biểu Việt Nam do Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu Lào do Đại tướng Khamliang Outhakaysone, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào làm Trưởng đoàn.

Với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú được tổ chức tại khu vực biên giới hai nước, chương trình tiếp tục khẳng định đây là một nội dung hợp tác đặc sắc, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, thiết thực, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, củng cố tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào và xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển.



Đại tướng Phan Văn Giang đón Đại tướng Khamliang Outhakaysone tại cửa khẩu Thanh Thủy

Ngày 09/7/2026, các hoạt động giao lưu diễn ra tại Lào với lễ đón đoàn Việt Nam tại khu vực Cột mốc 460; chào, tô sơn Cột mốc 460 và trồng cây hữu nghị tại khuôn viên cột mốc bên phía Lào. Hai bên dự Lễ khởi công xây dựng công trình Trạm phối hợp công tác, Đại đội Biên phòng 252 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bolykhamxay do Bộ Quốc phòng Việt Nam hỗ trợ kinh phí; thăm, tặng quà và học bổng cho học sinh một trường tiểu học tại huyện Xaychamphone, tỉnh Bolykhamxay; tham quan hoạt động khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và trao tặng bò giống cho các hộ gia đình khó khăn ở khu vực biên giới Lào. Chương trình trong ngày kết thúc bằng Lễ tiễn đoàn Việt Nam về nước tại Cửa khẩu Nam On của Lào.

Ngày 10/7, tại khu vực Cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Nghệ An, ngay sau lễ đón đoàn đại biểu cấp cao Lào sang Việt Nam tham dự chương trình, hai Đại tướng cùng hai đoàn tiếp tục trồng cây hữu nghị tại khu vực khuôn viên Cột mốc 460; thăm, tặng quà Đồn Biên phòng Cửa khẩu Thanh Thủy; dự lễ sơ kết kết nghĩa giữa cụm dân cư hai bên biên giới và chứng kiến các hoạt động giao lưu văn hoá, thể dục, thể thao giữa thôn Thuỷ Phong và bản Sopteng.

Trong khuôn khổ chương trình, hai đoàn trao bò giống tặng nhân dân khu vực biên giới; dự Lễ khởi công công trình Trường mầm non Thanh Hà, xã Kim Bảng, Nghệ An do Bộ Quốc phòng xây tặng địa phương; dâng hương tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên và tiến hành hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam - Lào.

Sau hai lần tổ chức thành công vào các năm 2021 và 2024, Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào đã trở thành điểm sáng trong quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Đây là mô hình hợp tác vừa có ý nghĩa chính trị sâu sắc, vừa mang giá trị thực tiễn thiết thực, góp phần thúc đẩy hợp tác ngày càng thực chất giữa lực lượng bảo vệ biên giới, chính quyền địa phương và nhân dân khu vực biên giới hai nước, đồng thời tiếp tục lan toả sâu rộng tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3 tiếp tục khẳng định nét đặc sắc trong hợp tác giữa hai nước, góp phần xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển. Diễn ra vào dịp hai nước hướng tới kỷ niệm 49 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2026), chương trình tiếp tục thể hiện quyết tâm của hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội và nhân dân hai nước trong gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng bền chặt, đi vào chiều sâu và hiệu quả.

2. Một số nét chính về tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2026, dự báo 6 tháng cuối năm

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, với sự đan xen giữa những nhân tố phục hồi và các nguy cơ bất ổn mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động của thị trường năng lượng và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục tác động sâu rộng đến kinh tế, thương mại và

đời sống quốc tế. Kinh tế thế giới vẫn cho thấy khả năng chống chịu nhất định, song đã phục hồi thiếu đồng đều, nền tảng tăng trưởng chưa thực sự vững chắc.

Nổi bật là những diễn biến phức tạp tại Trung Đông, làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng, vận tải quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá năng lượng và nhiều nguyên liệu đầu vào tăng cao gây sức ép lên chi phí sản xuất, đầu tư và tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng nguy cơ lạm phát quay trở lại, thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), giá dầu Brent có thể đạt bình quân 94 USD/thùng trong năm 2026, tăng 36% so với năm 2025. Sự gián đoạn nguồn cung phân bón cũng làm gia tăng nguy cơ mất an ninh lương thực, nhất là tại các nền kinh tế đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục phân hoá rõ rệt. Theo OECD, năm 2026, kinh tế Mỹ được dự báo tăng 2,0%, Khu vực đồng euro tăng 0,8%, Trung Quốc đạt 4,5% và Ấn Độ được dự báo tăng 6,3% trong tài khoá 2026 - 2027.

Đầu tư vào AI, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các lĩnh vực công nghệ mới tiếp tục là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng, nhất là tại châu Á và Mỹ. Tuy nhiên, lợi ích từ làn sóng công nghệ mới phân bổ không đồng đều và nguy cơ hình thành bong bóng đầu tư AI cũng đặt ra những thách thức mới đối với ổn định tài chính toàn cầu.

Thương mại quốc tế tiếp tục chịu tác động của những xu hướng trái chiều. Nhu cầu đối với các sản phẩm liên quan đến

AI, chất bán dẫn và công nghệ cao tạo thêm động lực cho thương mại, nhất là tại châu Á; song chính sách thuế quan, chủ nghĩa bảo hộ, các hàng rào kỹ thuật và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng tiếp tục làm gia tăng chi phí và tính bất định. Cùng với đó, các tiêu chuẩn về carbon, môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành những tiêu chuẩn quan trọng chi phối kinh tế và thương mại quốc tế, tạo thêm sức ép thích ứng đối với các nền kinh tế và doanh nghiệp có năng lực công nghệ còn hạn chế.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2026, triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục chịu nhiều sức ép và phụ thuộc lớn vào diễn biến xung đột địa chính trị, giá năng lượng, lạm phát, nợ công và hiệu quả lan toả của các động lực tăng trưởng mới. Theo các dự báo mới nhất, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2026; OECD dự báo 2,8%; trong khi WB và Liên hợp quốc đều dự báo 2,5%. OECD cảnh báo, trong kịch bản gián đoạn kéo dài, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chỉ đạt 2,1% trong năm 2026 và tiếp tục giảm xuống 1,8% trong năm 2027.

Bên cạnh những rủi ro, sự phát triển nhanh của AI và chu kỳ đầu tư công nghệ tiếp tục được kỳ vọng tạo thêm động lực cho tăng trưởng. Bank of America dự báo kinh tế thế giới có thể tăng 3,2% trong năm 2026 và 3,5% trong năm 2027, nhờ chu kỳ xuất khẩu công nghệ tại châu Á và làn sóng đầu tư mạnh vào AI tại Mỹ. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều bất định; khả năng tăng trưởng sẽ phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát các điểm nóng địa chính trị, ổn định thị trường năng lượng, kiềm chế lạm phát và hạn chế các rủi ro tài chính.

Nhìn tổng thể, trong 6 tháng cuối năm 2026, thế giới nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh; vừa duy trì khả năng phục hồi, vừa phải ứng phó với những cú sốc khó dự báo. Xu hướng đa dạng hoá thị trường, tái cơ cấu chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng AI sẽ tiếp tục được thúc đẩy; đồng thời, cạnh tranh chiến lược, bảo hộ thương mại, xung đột địa chính trị và các rủi ro tài chính tiếp tục là những nhân tố lớn chi phối triển vọng kinh tế và ổn định toàn cầu.

3. Một số kết quả Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar

Ngày 12/7/2026, tại Bangkok, Thái Lan, diễn ra Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Maria Theresa P.Lazaro, nước Chủ tịch ASEAN 2026.

Đây là cuộc gặp trực tiếp đầu tiên có sự tham dự của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, đồng thời là tiếp xúc trực tiếp cấp cao nhất giữa ASEAN với chính quyền Myanmar kể từ năm 2021, thể hiện tinh thần đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong thúc đẩy đối thoại, hợp tác với Myanmar. Cuộc gặp được tổ chức trên cơ sở chỉ đạo của các nhà lãnh đạo ASEAN tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 diễn ra tại Cebu, Philippines, về việc tiếp tục trao đổi phương cách để ASEAN duy trì hỗ trợ và hợp tác với Myanmar, bám sát các nguyên tắc của Đồng thuận 5 điểm.

Tại cuộc gặp, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ghi nhận thông tin của Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar Tin Maung Swe về những diễn tiến gần đây tại Myanmar, bao gồm kế hoạch 100 ngày và các biện pháp cụ thể để thúc đẩy hoà bình, hoà giải và ổn định, cũng như trong việc duy trì trao đổi, tiếp xúc và nỗ lực với các bên liên quan ở Myanmar. Trên tinh thần thẳng thắn và xây dựng, các Bộ trưởng đã chia sẻ đánh giá về tình hình và trao đổi một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp và hỗ trợ Myanmar trong thời gian tới thông qua việc triển khai hiệu quả, thực chất Đồng thuận 5 điểm - là khuôn khổ định hướng chính của ASEAN trong hỗ trợ Myanmar.

Các Bộ trưởng khẳng định, ASEAN sẽ tiếp tục duy trì đối thoại với đại diện chính quyền Myanmar và hỗ trợ Myanmar tìm kiếm giải pháp lâu dài do Myanmar làm chủ và dẫn dắt, vì mục tiêu hoà bình, hoà giải dân tộc, ổn định, an ninh và sự phát triển, thịnh vượng của người dân Myanmar cũng như của khu vực.

Phát biểu tại Cuộc gặp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam nhất quán coi Myanmar là một thành viên của ASEAN và Đồng thuận 5 điểm là khuôn khổ quan trọng để ASEAN tiếp tục hỗ trợ Myanmar. Bộ



Các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN tham dự cuộc gặp

trưởng ghi nhận những biện pháp chính quyền Myanmar triển khai thời gian qua nhằm ổn định chính trị, phục hồi kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, bao gồm ma túy và tội phạm mạng, kiểm soát các khu vực biên giới; mong muốn những nỗ lực vì hoà bình, hoà giải dân tộc, bảo đảm an ninh, an toàn và cuộc sống của người dân sẽ tiếp tục được thúc đẩy.

Bộ trưởng Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch ASEAN 2026 và các nước thành viên hỗ trợ Myanmar phục hồi kinh tế, xử lý các vấn đề xã hội và phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, thúc đẩy hợp tác song phương và hợp tác tiểu vùng, vì hoà bình, ổn định, phát triển bền vững của Myanmar và khu vực, đóng góp vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Bên lề Cuộc gặp, Bộ trưởng Lê Hoài Trung có các cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar và Bộ trưởng Ngoại giao Philippines để trao đổi về các nội dung hợp tác cùng quan tâm.

4. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

Kết thúc đàm phán FTA Việt Nam - EFTA, mở rộng kết nối kinh tế giữa Việt Nam và châu Âu: Ngày 02/7/2026, Việt Nam và các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA) đã ra Tuyên bố chung về việc kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EFTA.

Về sự kiện trên, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng khẳng định đây là nỗ lực và quyết tâm mạnh mẽ của cả hai bên để hướng tới ký kết Hiệp định sau 14

năm đàm phán. Việt Nam đánh giá cao những kết quả đàm phán đã đạt được với các nước thành viên của Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu.

Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: “Việt Nam sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với các quốc gia thành viên EFTA để sớm ký kết và triển khai hiệu quả các cam kết của Hiệp định, qua đó thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm”.

Việt Nam tái khẳng định lập trường nhất quán về giải quyết tranh chấp ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế: Nhân dịp 10 năm Toà Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 ra phán quyết trong vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ:

“Lập trường rõ ràng và nhất quán của Việt Nam là các tranh chấp trên biển phải được giải quyết bằng các biện pháp hoà bình, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Việt Nam luôn ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp về giải thích và áp dụng Công ước theo các quy định của Công ước. Việt Nam tái khẳng định rằng Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất, quy định toàn diện và triệt để về phạm vi quyền được hưởng vùng biển.

Với tư cách là quốc gia ven Biển Đông và là một thành viên tích cực của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam luôn thiện chí tuân thủ Công ước và yêu cầu tất cả các bên liên quan thực thi đầy đủ các nghĩa

vụ pháp lý của mình được quy định trong Công ước, bao gồm trong việc xác định các yêu sách biển và thực thi quyền trên biển của mình, tôn trọng quyền các quốc gia khác được hưởng theo Công ước, cùng hợp tác, đóng góp tích cực, thiết thực vào việc duy trì hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không và trật tự ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế”.

Đoàn Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ khắc phục hậu quả động đất tại Venezuela: Chiều 09/7/2026, Đoàn Việt Nam gồm 124 cán bộ, chiến sĩ thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam đã rời bang La Guaira, kết thúc sau gần hai tuần thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm hoạ tại khu vực chịu thiệt hại nặng nề do động đất ở Venezuela.

Trong thời gian làm nhiệm vụ tại Playa Grande, đoàn đã phối hợp tìm kiếm, đưa nhiều thi thể nạn nhân ra khỏi các công trình đổ sập; xác định và bàn giao các vị trí nghi có người bị nạn cho lực lượng chức năng Venezuela; đồng thời tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, tặng quà và hỗ trợ người dân di chuyển tài sản. Đoàn đã trao tặng trang thiết bị y tế, thuốc men, lương thực, lều bạt và quyên góp 15.000 USD hỗ trợ Chính phủ và nhân dân Venezuela khắc phục hậu quả thiên tai.

Đại diện Bộ Ngoại giao Venezuela đánh giá cao sự hỗ trợ kịp thời, thiết thực và tình cảm sẻ chia của Việt Nam. Ghi nhận những đóng góp của đoàn, phía Venezuela đã trao Huy chương “Anh hùng Venezuela” hạng Nhất cho tập thể đoàn, hạng Nhì cho toàn bộ 124 thành viên và Huân chương “Công trạng phục vụ” cho đội chó nghiệp vụ./.

PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG - ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG TRONG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG Ở CÀ MAU

Trong tiến trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt tổ chức, kỷ luật mà còn là thước đo về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và uy tín của mỗi cán bộ, đảng viên. Thời gian qua, Tỉnh ủy Cà Mau đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc các quy định của Trung ương về nêu gương, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1. Một số kết quả đạt được

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các quy định của Trung ương như Quy định số 101-QĐ/TW, Quy định số 55-QĐ/TW và Quy định số 08-QĐ/TW, các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh đã chủ động cụ thể hoá bằng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Việc đăng ký cam kết thực hiện trách nhiệm nêu gương được triển khai nghiêm túc, gắn chặt với chức trách, nhiệm vụ, vị trí công tác của từng cán bộ, đảng viên. Không dừng lại ở hình thức cam kết, nhiều nơi đã đưa nội dung nêu gương trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hằng năm, qua đó từng bước chuyển hoá nhận thức thành hành động cụ thể.

Một điểm đáng ghi nhận là nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên về trách nhiệm nêu gương ngày càng được nâng lên rõ rệt. Nếu trước đây, việc nêu gương đôi khi còn mang tính phong trào, hình thức, thì nay đã dần trở thành yêu cầu tự thân, gắn với danh dự, uy tín cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức, trước Nhân dân. Tinh thần tiên phong, gương mẫu được thể hiện ngày càng rõ nét trong thực thi công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân, cũng như trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống.

Nổi bật trong quá trình triển khai là sự xuất hiện của nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, mang lại hiệu quả thiết thực. Một số địa phương đã mạnh dạn thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Cách làm này không chỉ tạo sự chủ động cho cơ sở mà còn phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong lãnh đạo, điều hành.

Bên cạnh đó, các mô hình “gần dân, sát dân”, “lắng nghe dân nói”, đối thoại trực tiếp với Nhân dân được triển khai ngày càng hiệu quả. Thông qua đó, cán bộ, đảng viên không chỉ nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân mà còn thể hiện tinh thần cầu thị, trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Chính sự gần gũi, chân thành và tinh thần phục vụ đã góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng được phát huy mạnh mẽ trong việc giám sát, phản biện xã hội, vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần thúc đẩy trách nhiệm nêu gương trở thành một chuẩn mực hành vi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực tiễn triển khai cho thấy, đa số cán bộ, đảng viên trong tỉnh đã giữ vững bản lĩnh chính trị, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương; không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp công tác. Nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý thể hiện rõ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương vẫn còn một số hạn chế cần thẳng thắn nhìn nhận. Ở một số nơi, công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn thiếu quyết liệt; việc tổ chức thực hiện chưa thật sự đồng bộ, chưa trở thành ý thức tự giác thường xuyên trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Vẫn còn tình trạng nói chưa đi đôi với làm,

biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, gây dư luận không tốt trong xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa thường xuyên; việc đánh giá kết quả thực hiện nêu gương còn mang tính hình thức, thiếu tiêu chí cụ thể; công tác biểu dương, nhân rộng điển hình chưa kịp thời.

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ cả khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là do công tác tuyên truyền, quán triệt ở một số cấp uỷ chưa sâu sắc; ý thức tu dưỡng, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá còn thiếu chặt chẽ, chưa tạo được áp lực đủ mạnh để thúc đẩy việc nêu gương trở thành hành động thường xuyên, tự giác.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng cao. Do đó, việc tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm nêu gương cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trước hết, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Việc nêu gương phải được gắn chặt với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành nội dung cốt lõi trong rèn luyện, tu dưỡng của mỗi cán bộ, đảng viên.

Cùng với đó, cần chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Công tác cán bộ phải được đổi mới theo hướng thực chất, lấy hiệu quả công việc, “sản phẩm” cụ thể làm thước đo đánh giá; kiên quyết khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, cảm tính.

Một yêu cầu quan trọng khác là phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo hướng thường

xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Đồng thời, cần phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, coi đây là kênh quan trọng góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của đội ngũ cán bộ.

Bên cạnh đó, cần quan tâm hơn nữa đến công tác biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện trách nhiệm nêu gương. Những tấm gương tiêu biểu, những cách làm hay, sáng tạo cần được phát hiện kịp thời, lan toả sâu rộng, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua trong toàn hệ thống chính trị.

Đặc biệt, mỗi cán bộ, đảng viên cần xác định rõ việc “tự soi, tự sửa”, “nói đi đôi với làm” không chỉ là yêu cầu của tổ chức mà còn là danh dự, trách nhiệm của bản thân. Nêu gương phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất, từ thái độ, tác phong công tác đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; từ đó tạo nên sự chuyển biến tích cực, bền vững.

Có thể khẳng định, trách nhiệm nêu gương không chỉ là quy định mang tính bắt buộc mà còn là động lực nội sinh quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Khi mỗi cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu, khi người đứng đầu thực sự tiên phong, thì sức mạnh của tổ chức đảng sẽ được nhân lên, niềm tin của Nhân dân sẽ được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của địa phương.

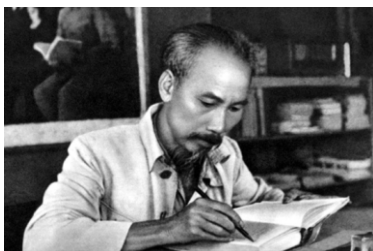
Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, tin tưởng rằng việc thực hiện trách nhiệm nêu gương tại Cà Mau trong thời gian tới sẽ ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn. Qua đó, góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của Nhân dân.

**Phòng Tổ chức đảng, đảng viên,
Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Cà Mau**

“HỌC TẬP VÀ THỰC HÀNH” - BƯỚC CHUYỂN MỚI TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO GƯƠNG BÁC

Ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới” (Chỉ thị 07). Điểm nổi bật xuyên suốt của Chỉ thị là yêu cầu chuyển mạnh từ nhận thức sang hành động, từ “học tập và làm theo” sang nhấn mạnh “học tập và thực hành” theo gương Bác.

Chỉ thị 07 yêu cầu lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc, kết quả phục vụ Nhân dân và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo; đồng thời đề cao trách nhiệm nêu gương, xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá công vụ và trách nhiệm thực thi công vụ trong toàn hệ thống chính trị.



Học tập và làm theo gương Bác (Ảnh: Tư liệu)

Chuyển trọng tâm từ nhận thức sang thực hành

Một trong những điểm mới có ý nghĩa sâu sắc của Chỉ thị 07 là sự nhấn mạnh yếu tố “thực hành”. Đây không đơn thuần là sự thay đổi về cách diễn đạt, mà phản ánh yêu cầu cao hơn về chất lượng, chiều sâu và tính thực chất trong học tập tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh.

Nếu “học tập” tạo nên nhận thức, “làm theo” thể hiện sự vận dụng, thì “thực hành” đòi hỏi những giá trị tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách của Người phải trở thành hành vi

thường xuyên, tự giác; trở thành phương pháp tư duy, phương pháp lãnh đạo, quản lý và lề lối làm việc hằng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên. Chỉ thị đặt ra yêu cầu học tập và thực hành theo Bác phải gắn với chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ và kết quả phục vụ Nhân dân. Điều đó khắc phục tình trạng học tập còn hình thức, chung chung, đăng ký nhiều nhưng chuyển biến trong hành động chưa rõ; đồng thời hướng việc học và thực hành theo Bác vào giải quyết những vấn đề cụ thể của thực tiễn.

Tinh thần mới ở đây chính là học Bác để hành động, thực hành để tạo chuyển biến và lấy kết quả thực tiễn để kiểm chứng việc học Bác. Một cán bộ học tập và thực hành theo Bác không chỉ được đánh giá qua nhận thức đúng, lời nói hay, cùng bản cam kết đầy đủ, mà quan trọng hơn phải được thể hiện qua việc có hoàn thành tốt nhiệm vụ hay không? Có tháo gỡ được điểm nghẽn hay không? Có giải quyết được những vấn đề bức xúc chính đáng của Nhân dân hay không? Và có tạo ra sản phẩm cụ thể, mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân hay không?.

Đề cao trách nhiệm nêu gương

Điểm nhấn đặc biệt quan trọng của Chỉ thị 07 là tiếp tục nâng trách nhiệm nêu gương lên một yêu cầu có tính phương thức trong công tác lãnh đạo của Đảng. Chỉ thị xác định phải phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đồng thời khẳng định rõ: Nêu gương phải trở thành phương thức lãnh đạo quan trọng.

Đây là sự phát triển rất đáng chú ý về nhận thức. Nêu gương không còn chỉ được xem là yêu cầu về phẩm chất cá nhân

của người cán bộ, đảng viên, mà được đặt trong mối quan hệ trực tiếp với năng lực và hiệu quả lãnh đạo. Người lãnh đạo không chỉ lãnh đạo bằng nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh hành chính, mà trước hết phải lãnh đạo bằng uy tín, trách nhiệm và hành động của chính mình. Sự nêu gương của người đứng đầu có sức lan toả, tạo động lực cho tập thể; ngược lại, nếu người đứng đầu nói không đi đôi với làm, né tránh trách nhiệm thì rất khó xây dựng được một tổ chức kỷ cương, trách nhiệm và hành động. Đặc biệt, Chỉ thị yêu cầu cụ thể hoá trách nhiệm nêu gương thành tiêu chí đánh giá cán bộ với ba nhóm nội dung trọng tâm.

Một là, bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và năng lực tổ chức thực hiện. Người cán bộ phải kiên định về chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, quyết sách kịp thời; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Hai là, đạo đức công vụ và kỷ luật thực thi. Nêu gương phải thể hiện ở phẩm chất đạo đức, lối sống, nói đi đôi với làm; làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, tạo ra kết quả và sản phẩm cụ thể; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ba là, tinh thần phục vụ Nhân dân. Người cán bộ phải gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và vì dân; liêm chính, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; kiên quyết chống quan liêu, cục bộ, bè phái và lợi ích nhóm.

Như vậy, nêu gương không phải là khái niệm trừu tượng mà phải đo được, đánh giá được và kiểm chứng được bằng kết quả thực tế. Đáng chú ý, Chỉ thị yêu cầu người đứng đầu công khai cam kết cá nhân và tiêu chí nêu gương cụ thể; lấy kết quả

thực hiện cam kết làm điều kiện để đánh giá, xếp loại đảng viên và xem xét trong quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ. Đây là bước tiến quan trọng nhằm gắn trách nhiệm nêu gương với công tác cán bộ, tạo cơ chế ràng buộc giữa lời nói, cam kết và kết quả thực hiện.

Xây dựng văn hoá lãnh đạo, quản lý

Một nội dung mới nổi bật khác của Chỉ thị 07 là đặt việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong mối quan hệ trực tiếp với xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá công vụ, trách nhiệm thực thi công vụ và văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên. Đây là cách tiếp cận vừa có chiều sâu về xây dựng Đảng, vừa đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

Văn hoá lãnh đạo trước hết là văn hoá của người sử dụng quyền lực. Theo đó, quyền lực phải được thực thi vì lợi ích chung, vì sự phát triển và hạnh phúc của Nhân dân. Người cán bộ lãnh đạo có văn hoá không chỉ là người có đạo đức, lối sống trong sạch mà còn phải có bản lĩnh đổi mới, năng lực hành động, biết lắng nghe, tôn trọng thực tiễn, tôn trọng Nhân dân và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chỉ thị nhấn mạnh tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông nguồn lực và tạo động lực phát triển.

Văn hoá lãnh đạo gắn chặt với văn hoá hành động và văn hoá trách nhiệm. Không thể coi là thực hành tốt tư tưởng, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh nếu cán bộ có

biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Vì vậy, Chỉ thị yêu cầu kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo

Tinh thần “dân là gốc” được Chỉ thị 07 đặt ở vị trí trung tâm, xuyên suốt. Học tập và thực hành theo Bác phải gắn với phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân, vì dân; tôn trọng, lắng nghe, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Điểm mới rất cụ thể là Chỉ thị xác định sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp là thước đo kết quả học tập, thực hành theo gương Bác. Như vậy, đánh giá cán bộ không thể chỉ dựa trên quy trình nội bộ hay báo cáo của cơ quan, mà phải nhìn từ phía đối tượng được phục vụ.

Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh đất nước, tỉnh nhà đã và đang xây dựng nền hành chính phục vụ và đẩy mạnh chuyển đổi số. Khi sự hài lòng của Nhân dân trở thành thước đo, mỗi cán bộ phải tự đặt câu hỏi: Công việc mình làm đã tạo thuận lợi gì cho dân? Các thủ tục đã được rút ngắn chưa? Những kiến nghị đã được giải quyết đến đâu? Các điểm nghẽn đã được tháo gỡ đến đâu? Đó chính là cách đưa việc học và thực hành theo Bác đi vào đời sống công vụ một cách thiết thực nhất./.

Chí Công

TỪ HÀO KHÍ MÙA THU NĂM 1945 ĐẾN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Mỗi độ tháng Tám lịch sử và ngày Quốc khánh 2/9 về, trong lòng mỗi người Việt Nam lại dâng lên niềm tự hào, xúc động khi nhớ về mùa Thu năm 1945 - mùa Thu làm nên bước ngoặt vĩ đại của dân tộc. Đó là dấu son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước, là biểu tượng sáng ngời của ý chí quật cường, khát vọng độc lập, tự do và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chấm dứt ách thống trị của chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm và gần một thế kỷ đô hộ của thực dân, đế quốc trên đất nước ta. Đây là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đưa Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình; đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.



Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam độc lập. Những lời tuyên bố danh thếp về quyền tự do, bình đẳng và quyền được sống của một dân tộc không chỉ có ý nghĩa trong thời khắc lịch sử ấy mà còn trở thành nền tảng tư tưởng, pháp lý và tinh thần cho hành trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc suốt hơn tám thập kỷ qua.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là minh chứng hùng hồn cho chân lý: khi một dân tộc có sự lãnh đạo đúng đắn, biết khơi dậy sức mạnh đoàn kết của toàn dân, biết nắm bắt thời cơ

lịch sử thì sẽ tạo nên những kỳ tích. Thành công ấy khẳng định vai trò quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc tập hợp, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân làm nên cuộc cách mạng giải phóng dân tộc vĩ đại.

Lịch sử đã đi qua hơn 80 năm, nhưng tinh thần của Cách mạng Tháng Tám vẫn luôn soi đường cho mỗi bước phát triển của đất nước. Từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, Việt Nam hôm nay đã vươn lên trở thành nền kinh tế có quy mô ngày càng lớn, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao, vị thế và uy tín trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định. Những thành tựu đó là kết quả của sự kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn; đồng thời là minh chứng sinh động cho sức sống bền bỉ của khát vọng độc lập, tự chủ và phát triển.

Trong bối cảnh mới, đất nước đang đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đòi hỏi mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực quản trị, phát huy nội lực và khơi dậy khát vọng cống hiến. Đây cũng chính là cách thiết thực để tiếp nối tinh thần của mùa Thu năm 1945 trong điều kiện lịch sử mới.

Tinh thần Cách mạng Tháng Tám hôm nay không chỉ được thể hiện ở lòng yêu nước hay niềm tự hào dân tộc, mà còn được cụ thể hoá bằng những hành động thiết thực như: xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân; thúc đẩy chuyển đổi số; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và tạo lập môi trường hoà bình để phát triển.

Đối với mỗi địa phương, việc phát huy truyền thống cách mạng phải được gắn với những nhiệm vụ cụ thể của giai đoạn hiện nay. Tại Cà Mau, truyền thống kiên cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc đang được tiếp nối bằng quyết tâm xây dựng quê hương phát triển nhanh, bền vững; phát huy tiềm năng kinh tế biển, nông nghiệp sinh thái, năng lượng tái tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính. Việc xây dựng chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; chăm lo an sinh xã hội và cải thiện môi trường đầu tư chính là những biểu hiện sinh động của tinh thần đổi mới, sáng tạo và khát vọng phát triển.

Đặc biệt, thế hệ trẻ hôm nay có trách nhiệm tiếp nối truyền thống vẻ vang của cha anh bằng tri thức, bản lĩnh và khát vọng vươn lên. Lòng yêu nước trong thời bình không chỉ thể hiện qua những lời nói hay cảm xúc, mà còn được khẳng định bằng tinh thần học tập, lao động sáng tạo, chấp hành pháp luật, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Hằng năm, ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, không chỉ là dịp để ôn lại trang sử hào hùng của dân tộc, mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm của mỗi người Việt Nam đối với tương lai đất nước. Tự hào về quá khứ để thêm vững tin vào hiện tại, phát huy truyền thống để kiến tạo tương lai - đó là con đường để đưa Việt Nam vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Hào khí mùa Thu năm 1945 vẫn đang lan toả, trở thành nguồn sức mạnh tinh thần to lớn, thôi thúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hiện thực hoá khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc. Đó cũng là cách thiết thực nhất để tri ân các thế hệ đi trước, gìn giữ và phát huy giá trị bất diệt của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 trong hành trình phát triển của dân tộc.

Trạng Nguyên

NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM HƯU TRÍ BỔ SUNG

Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung. Nghị định gồm 45 điều, một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Bảo hiểm xã hội, gồm: tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, thiết lập, quản lý và đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; doanh nghiệp quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Nghị định này không điều chỉnh các nội dung sau: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; Hoạt động cung cấp sản phẩm bảo hiểm hưu trí của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn; Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Về quy định tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, Nghị định quy định: Đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung là người sử dụng lao động và người lao động đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội. Các đối tượng này được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí triển khai thông qua người sử dụng lao động.

Nghị định nhấn mạnh, việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; người sử dụng lao động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Người sử dụng lao động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của doanh nghiệp đối với người lao động.

Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, người sử dụng lao động xây dựng văn bản thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho người lao động của doanh nghiệp mình theo văn bản thoả thuận.

Điều kiện để người lao động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của người sử dụng lao động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp phải được nêu cụ thể tại văn bản thoả thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động. Trường hợp người sử dụng lao động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với người lao động thì không quá 5 năm.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện nêu trên, người lao động cũng được hưởng quyền lợi khi thuộc một trong các trường hợp sau: bị tử vong; đang mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS); có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc là người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2026 và thay thế Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện./.

THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Ngày 13/7/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Về chức năng

Ban Chỉ đạo tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối và giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, bao gồm: (1) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030; (2) Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030; (3) Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2026 - 2030; (4) Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp quản

lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; xem xét, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành và những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của từng sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn; điều phối việc lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực, địa bàn và đối tượng thụ hưởng giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với các chương trình, dự án, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giai đoạn 05 năm, kế hoạch hằng năm; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, phân bổ, sử dụng nguồn lực và giải ngân vốn; chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ban Chỉ đạo tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban; 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng Ban./.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới